

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

BẢNG CÔNG BỐ
THÔNG TIN NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM THÁNG 12/2025.

- Tổng số mẫu thử nghiệm (hóa lý và vi sinh)*: 366 mẫu/tháng.
- Tổng số chỉ tiêu thử nghiệm**: 99 chỉ tiêu (tần suất A,B).
 - + Trong đó tần suất A: 364 mẫu
 - + Tần suất A và B: 02 mẫu
- Tổng số chỉ tiêu chưa đạt: 00 chỉ tiêu.
- Kết quả chất lượng nước thành phẩm: *Đính kèm phụ lục.*
- Ghi chú:
 - *Theo Quy định của Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
 - ** Theo QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (Tần suất A: 10 chỉ tiêu/tháng; Tần suất B: 99 chỉ tiêu/6 tháng);
 - *** Các Nhà máy nước bao gồm các Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và các Nhà máy sản xuất nước hòa mạng vào mạng lưới cấp nước của Tổng Công ty.
- Kết luận:

Chất lượng nước sạch tại các Nhà máy sản xuất và trên mạng lưới cấp nước vẫn sẽ được giám sát chặt chẽ theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thanh Giang

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM THÁNG 12/2025

Khu vực lấy mẫu thử nghiệm	Đơn vị quản lý trực tiếp	Số mẫu/ tháng		KQ hóa lý		KQ vi sinh		Ghi chú (KQ chưa đạt)
		Hóa lý	Vi sinh	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	
Đơn vị sản xuất nước***	TCT và CT cấp nước liên kết	41	41	41	00	41	00	
Phường An Hội Đông	Công ty CPCN Trung An	02	02	02	00	02	00	
Phường An Hội Tây	Công ty CPCN Trung An	01	01	01	00	01	00	
Phường An Khánh	Công ty CPCN Thủ Đức	03	03	03	00	03	00	
Phường An Lạc	Công ty CPCN Chợ Lớn	02	02	02	00	02	00	
Phường An Nhơn	Công ty CPCN Trung An	01	01	01	00	01	00	
Phường An Phú Đông	Công ty CPCN Trung An	02	02	02	00	02	00	
Phường Bàn Cờ	Công ty CPCN Bến Thành	01	01	01	00	01	00	
Phường Bình Đông	Công ty CPCN Chợ Lớn	02	02	02	00	02	00	
Phường Bình Hưng Hòa	Công ty CPCN Chợ Lớn	02	02	02	00	02	00	
Phường Bình Phú	Công ty CPCN Chợ Lớn	01	01	01	00	01	00	
Phường Bình Quới	Công ty CPCN Gia Định	01	01	01	00	01	00	
Phường Bình Tân	Công ty CPCN Chợ Lớn	01	01	01	00	01	00	
Phường Bình Tây	Công ty CPCN Chợ Lớn	01	01	01	00	01	00	
Phường Bình Thới	Công ty CPCN Phú Hòa Tân	01	01	01	00	01	00	
Phường Bình Tiên	Công ty CPCN Chợ Lớn	01	01	01	00	01	00	
Phường Bình Trị Đông	Công ty CPCN Chợ Lớn	02	02	02	00	02	00	
Phường Cát Lái	Công ty CPCN Thủ Đức	01	01	01	00	01	00	
Phường Cầu Kiệu	Công ty CPCN Gia Định	01	01	01	00	01	00	
Phường Chánh Hưng	Công ty CPCN Chợ Lớn	01	01	01	00	01	00	
Phường Chợ Lớn	Công ty CPCN Chợ Lớn	02	02	02	00	02	00	
Phường Chợ Quán	Công ty CPCN Chợ Lớn	01	01	01	00	01	00	
Phường Diên Hồng	Công ty CPCN Phú Hòa Tân	02	02	02	00	02	00	

Khu vực lấy mẫu thử nghiệm	Đơn vị quản lý trực tiếp	Số mẫu/ tháng		KQ hóa lý		KQ vi sinh		Ghi chú (KQ chưa đạt)
		Hóa lý	Vi sinh	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	
Phường Đông Hưng Thuận	Công ty CPCN Trung An	01	01	01	00	01	00	
Phường Đức Nhuận	Công ty CPCN Gia Định	01	01	01	00	01	00	
Phường Gia Định	Công ty CPCN Gia Định	01	01	01	00	01	00	
Phường Gò Vấp	Công ty CPCN Trung An	01	01	01	00	01	00	
Phường Hạnh Thông	Công ty CPCN Gia Định, Công ty CPCN Trung An	02	02	02	00	02	00	
Phường Hiệp Bình	Công ty CPCN Thủ Đức	01	01	01	00	01	00	
Phường Linh Xuân	Công ty CPCN Thủ Đức	01	01	01	00	01	00	
Phường Long Trường	Công ty CPCN Thủ Đức	02	02	02	00	02	00	
Phường Minh Phụng	Công ty CPCN Phú Hòa Tân	02	02	02	00	02	00	
Phường Nhiều Lộc	Công ty CPCN Bến Thành, Công ty CPCN Gia Định	02	02	02	00	02	00	
Phường Phú Định	Công ty CPCN Chợ Lớn	02	02	02	00	02	00	
Phường Phú Lâm	Công ty CPCN Chợ Lớn	01	01	01	00	01	00	
Phường Phú Nhuận	Công ty CPCN Gia Định	01	01	01	00	01	00	
Phường Phú Thạnh	Công ty CPCN Tân Hòa	03	03	03	00	03	00	
Phường Phú Thọ Hòa	Công ty CPCN Tân Hòa	03	03	03	00	03	00	
Phường Phước Long	Công ty CPCN Thủ Đức	02	02	02	00	02	00	
Phường Tân Bình	Công ty CPCN Tân Hòa	03	03	03	00	03	00	
Phường Tân Chánh Hiệp	Công ty CPCN Trung An	01	01	01	00	01	00	
Phường Tân Định	Công ty CPCN Bến Thành	01	01	01	00	01	00	
Phường Tân Hòa	Công ty CPCN Tân Hòa	01	01	01	00	01	00	
Phường Tân Hưng	Công ty CPCN Nhà Bè	02	02	02	00	02	00	
Phường Tân Phú	Công ty CPCN Phú Hòa Tân	02	02	02	00	02	00	
Phường Tân Sơn	Công ty CPCN Tân Hòa	01	01	01	00	01	00	

Khu vực lấy mẫu thử nghiệm	Đơn vị quản lý trực tiếp	Số mẫu/ tháng		KQ hóa lý		KQ vi sinh		Ghi chú (KQ chưa đạt)
		Hóa lý	Vi sinh	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	
Phường Tân Sơn Hòa	Công ty CPCN Tân Hòa	03	03	03	00	03	00	
Phường Tân Sơn Nhất	Công ty CPCN Tân Hòa	02	02	02	00	02	00	
Phường Tân Sơn Nhì	Công ty CPCN Tân Hòa	01	01	01	00	01	00	
Phường Tân Tạo	Công ty CPCN Chợ Lớn	01	01	01	00	01	00	
Phường Tân Thới	Công ty CPCN Trung An	01	01	01	00	01	00	
Phường Tân Thới Hiệp	Công ty CPCN Trung An	01	01	01	00	01	00	
Phường Tân Thuận	Công ty CPCN Nhà Bè	02	02	02	00	02	00	
Phường Tăng Nhơn Phú	Công ty CPCN Thủ Đức	02	02	02	00	02	00	
Phường Thạnh Mỹ Lợi	Công ty CPCN Thủ Đức	02	02	02	00	02	00	
Phường Thạnh Mỹ Tây	Công ty CPCN Gia Định	01	01	01	00	01	00	
Phường Thới An	Công ty CPCN Trung An	02	02	02	00	02	00	
Phường Thông Tây Hội	Công ty CPCN Trung An	01	01	01	00	01	00	
Phường Thủ Đức	Công ty CPCN Thủ Đức	01	01	01	00	01	00	
Phường Vĩnh Hội	Công ty CPCN Nhà Bè	01	01	01	00	01	00	
Phường Vườn Lài	Công ty CPCN Phú Hòa Tân	01	01	01	00	01	00	
Phường Xóm Chiếu	Công ty CPCN Nhà Bè	02	02	02	00	02	00	
Phường Xuân Hòa	Công ty CPCN Bến Thành	01	01	01	00	01	00	
Xã An Thới Đông	XNCN Cần Giờ	01	01	01	00	01	00	
Xã Bà Điểm	Công ty TNHH MTV NNSG	02	02	02	00	02	00	
Xã Bình Chánh	XNCN Sinh hoạt Nông thôn	03	03	03	00	03	00	
Xã Bình Hưng	XNCN Sinh hoạt Nông thôn	01	01	01	00	01	00	
Xã Bình Khánh	XNCN Cần Giờ	01	01	01	00	01	00	
Xã Bình Lợi	XNCN Sinh hoạt Nông thôn	02	02	02	00	02	00	
Xã Cần Giờ	XNCN Cần Giờ	01	01	01	00	01	00	
Xã Đông Thạnh	Công ty TNHH MTV NNSG	01	01	01	00	01	00	

Khu vực lấy mẫu thử nghiệm	Đơn vị quản lý trực tiếp	Số mẫu/ tháng		KQ hóa lý		KQ vi sinh		Ghi chú (KQ chưa đạt)
		Hóa lý	Vi sinh	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	
Xã Hiệp Phước	Công ty CPCN Nhà Bè	02	02	02	00	02	00	
Xã Hóc Môn	Công ty TNHH MTV NNSG	02	02	02	00	02	00	
Xã Hưng Long	XNCN Sinh hoạt Nông thôn	02	02	02	00	02	00	
Xã Nhà Bè	Công ty CPCN Nhà Bè	02	02	02	00	02	00	
Xã Tân Nhựt	XNCN Sinh hoạt Nông thôn	03	03	03	00	03	00	
Xã Tân Vĩnh Lộc	XNCN Sinh hoạt Nông thôn	01	01	01	00	01	00	
Xã Xuân Thới Sơn	Công ty TNHH MTV NNSG	02	02	02	00	02	00	
Trạm cấp nước	XNCN Sinh hoạt Nông thôn	12	12	12	00	12	00	
Trạm cấp nước đầu nổi	XNCN Sinh hoạt Nông thôn	08	08	08	00	08	00	
Tổng Cộng		183	183	183	00	183	00	
Tỷ lệ (%)				100	00	100	00	